

# XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN KHỦNG HOẢNG GIÁ DẦU THẾ GIỚI HIỆN NAY

## 1. Diễn biến của cuộc khủng hoảng

Sau khi đạt ngưỡng 102,53 USD vào tháng 3-2008 từ sau cú sốc giá dầu năm 2007-2008, giá dầu thế giới vẫn tiếp tục giữ ở mức cao trên 100 USD/thùng và đến ngày 11-7-2008 đã lên tới 147,27 USD/thùng, chỉ trong 5 năm (2003-2008) đã tăng 500% . Khi đó, lãnh đạo một số tập đoàn năng lượng của Anh, trong đó có ông Richard Branson, Chủ tịch Tập đoàn Virgin Tycoon đã lên tiếng cảnh báo rằng, thế giới có thể sẽ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng giá dầu tăng cao trong vòng 5 năm tới. Theo nhận định được đưa ra trong báo cáo của Cơ quan đặc trách về mức cung dầu đỉnh và an ninh năng lượng Anh (UK Industry Taskforce on Peak Oil and Energy Security - ITPOES) mà Branson là thành viên<sup>1</sup>, thì tỷ lệ khai thác dầu sẽ đạt mức cực điểm vào năm 2015, sau đó sẽ giảm. Điều này, do vậy, sẽ đẩy giá dầu và chi phí đời sống tăng cao. Báo cáo có đoạn viết: “ITPOES phát hiện ra rằng dự trữ dầu mỏ, sự mất an ninh năng lượng bắt nguồn từ những biến động giá và sự bất ổn của nguồn cung dầu sẽ dẫn tới sự mất ổn định trong các hoạt động kinh tế, chính trị và xã hội vào năm 2015. Việc sản xuất dầu mỏ thế giới sẽ đạt mức cực điểm với sản lượng khai thác hơn 95 triệu thùng/ngày vào năm 2015 (so với sản lượng khai thác của thế giới trong năm 2008 đã là 85 triệu thùng/ngày) và sau đó, đô thị khai thác dầu trong, tương lai sẽ duy trì theo đường thẳng hoặc thậm chí dần đi xuống. Điều này có nghĩa là thời kỳ dầu mỏ giá rẻ đã đi tới hồi kết”<sup>2</sup>.

Trong bối cảnh khó khăn đó, nước Mỹ tuyên bố đã có thể sản xuất dầu đá phiến ở quy mô công nghiệp và sẽ sớm trở thành nước xuất khẩu dầu lửa hàng đầu trên thế giới. Cùng lúc đó, khối các quốc gia sản xuất dầu mỏ OPEC tuyên bố tăng thêm 740.000 thùng/ngày vào sản lượng dầu khai thác của khối, với nguồn tăng xuất phát từ Libi. Cùng lúc, các cuộc cách mạng năng lượng sử dụng

<sup>1</sup> Bản báo cáo với tên gọi "Khủng hoảng dầu mỏ - lời cảnh báo từ nền kinh tế Anh" đã yêu cầu phải thành lập một tổ chức mới để bàn bạc về vấn đề này với sự tham gia của cả chính phủ, các doanh nghiệp và người tiêu dùng Anh (xem Richard Branson: Thế giới sẽ phải đối mặt với khủng hoảng dầu mỏ vào năm 2015, UK Industry Taskforce on Peak Oil and Energy Security (ITPOES), 2010; Taskforce on Peak Oil and Energy Security (ITPOES), 2010).

quang năng, phong năng, thủy năng, năng lượng sinh học,... mà các nước công nghệ phát triển như Đức, Nhật Bản triển khai từ hàng chục năm trước đây bước đầu phát huy tác dụng, trong khi các trung tâm kinh tế lớn của thế giới như Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Braxin bắt đầu có dấu hiệu giảm tốc và tăng trưởng chậm lại. Bởi vậy, từ tháng 9-2014, giá dầu liên tục giảm từ mức 114 USD/thùng xuống còn 83 USD/thùng vào ngày 17-10-2014, sau đó tiếp tục giảm xuống mức dưới 45 USD/thùng vào trung tuần tháng 1-2015 và chỉ còn 39,86 USD/thùng vào ngày 21-8-2015, đánh dấu lần đầu tiên kể từ tháng 2-2009 giá dầu giảm xuống dưới 40 USD/thùng.

**Biểu 2.1:** Giá dầu trong tháng 8-2015



Nguồn: Bộ Năng lượng Mỹ: Báo cáo năng lượng hằng năm của Mỹ: Năm 2015, Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ.

Tuy nhiên, kết thúc phiên giao dịch ngày 31-8-2015, giá dầu lại tăng lên 54,15 USD/thùng, mức giá tăng mạnh nhất trong 25 năm qua sau tín hiệu về sản lượng của OPEC, tương đương mức tăng 27% so với ngày 24-8-2015. Như vậy, giá dầu có ba ngày tăng mạnh nhất (kể từ năm 1990 khi Irắc tấn công Côoét) và chính thức trở lại thị trường giá lên sau khi rơi vào thị trường giá xuống trước đó hơn một tháng. Giá dầu tăng mạnh sau hàng loạt thông tin từ thị trường. Trong một tuyên bố phát đi ngày 31-8-2015, OPEC cho biết: “Sức ép với giá dầu do sản lượng tăng cùng với đầu cơ thị trường tiếp tục là mối lo ngại với OPEC và các

nước thành viên cũng như các nước giữ thị phần trong ngành dầu khí này. Như OPEC đã khẳng định nhiều lần, chúng tôi sẵn sàng đàm phán với tất cả các nước sản xuất dầu khí. Tuy nhiên, OPEC cũng sẽ bảo vệ lợi ích của chính mình”. OPEC không nêu cụ thể thời gian, địa điểm đàm phán cũng như mức giá bao nhiêu mà họ cho là “hợp lý”. Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Dầu mỏ Iran Bijan Zanganeh, các nước OPEC nhất trí mức giá 80 USD/thùng là hợp lý, giống như mục tiêu do Irắc và Venêxuêla đề xuất. Tuyên bố này bất ngờ được đưa ra sau khi OPEC liên tục từ chối cắt giảm sản lượng để giữ thị phần .

Bên cạnh đó, giá dầu cũng được hỗ trợ sau khi Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA) hạ ước tính sản lượng dầu của Mỹ trong năm tháng đầu năm 2015 giảm từ 40.000 thùng đến 130.000 thùng/ngày. EIA cũng cho biết sản lượng tháng 6 của Mỹ giảm 100.000 thùng/ngày xuống mức 9,3 triệu thùng/ngày, đưa tổng sản lượng khai thác dầu của Mỹ nửa đầu năm 2015 về mức 9,4 triệu thùng/ngày. Thêm một tín hiệu tốt đối với giá dầu khi đó là Công ty Dầu cát Canada tuyên bố ngừng sản xuất dầu tại dự án dầu cát Syncrude do nguy cơ hỏa hoạn. Canada là nước xuất khẩu dầu lớn nhất cho Mỹ, sản lượng dầu của Canada giảm có thể khiến dự trữ dầu của Mỹ giảm, đẩy giá tăng.

Tuy nhiên, từ sau khi có kết quả của thỏa thuận hạt phân giữa Iran và Nhóm P5+1 (14-7-2015), xu thế giá dầu giảm xuất hiện trở lại và xuống mức dưới 35 USD/thùng vào tháng 12-2015. Bước sang năm 2016, chỉ trong vòng chưa đầy ba tuần đầu năm mới, giá dầu giảm thẳng đứng một mạch, mất giá thêm 27%, từ mức 35 USD/thùng xuống còn 27 USD/thùng vào ngày 20-1-2016 , mức thấp nhất trong 12 năm qua và cũng là mức giảm mạnh nhất lần đầu tiên kể từ năm 2003, kéo dài đà tụt dốc trong năm 2016 do tình trạng dư cung toàn cầu cùng các vấn đề nan giải về nền kinh tế thế giới và đồng đôla Mỹ tăng giá mạnh. Tính tới cuối tháng 1-2016, giá dầu đã giảm hơn 70% kể từ khi cơn sóng giảm giá bắt đầu vào giữa năm 2014. Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) dự báo tình trạng thừa cung trên thị trường dầu có thể kéo dài đến hết năm 2016. Bởi vậy, giá dầu thế giới tiếp tục giảm trong năm 2016 và nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức thấp từ 10-25 USD/thùng trong vòng 1-2 năm tới là điều có căn cứ .

Giá dầu giảm đã tác động mạnh đến thị trường tiền tệ, nhất là đồng tiền của những quốc gia gắn với dầu mỏ như USD, Krone (Curon), euro, đôla

Canada và một số đồng tiền khác, trong khi các thị trường chứng khoán đảo chiều đi xuống sau khi sắc xanh đồng loạt xuất hiện do các nước xuất khẩu dầu lửa phải bán tài sản của mình.

## **2. Xác định nguyên nhân của cuộc khủng hoảng giá dầu hiện nay**

### **2.1. Nguyên nhân kinh tế**

Tương tự như cuộc khủng hoảng giá dầu giảm vào thập niên 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009 đã dẫn đến suy thoái kinh tế trầm trọng và kéo dài, nhất là sự tăng trưởng kinh tế chậm lại ở Trung Quốc (quốc gia vốn tiêu thụ năng lượng hàng đầu thế giới) và châu Âu (hầu hết các nền kinh tế chủ chốt đều bị tác động nặng nề của suy thoái kinh tế và tăng trưởng GDP chậm dần) đã làm giảm nhu cầu về dầu lửa trên phạm vi toàn cầu. Trong khi đó, sản lượng dầu tại Mỹ, Canada tăng mạnh và lượng dầu khai thác tại Irắc, Libi, Iran tăng I trở lại sau thời kỳ gián đoạn khá dài. Kể từ tháng 1-2012 các thành viên OPEC đã khai thác vượt 886.000 thùng/ngày so với mức quy định 30 triệu thùng/ngày. Sau quyết định giữ nguyên sản lượng khai thác 30 triệu thùng/ngày trong sáu tháng đầu năm 2015 của OPEC vào tháng 11-2014, một số thành viên thậm chí không có động lực để thực hiện quyết định này mà tiếp tục gia tăng sản lượng khai thác. Vì thế, có thể nói nguyên nhân cơ bản khiến dầu giảm giá lần này là do dư cung toàn cầu trong khi OPEC không giảm sản lượng để hỗ trợ giá dầu.

Trong khi đó, những kỳ vọng thị trường phản ánh qua giá dầu hiện nay cho thấy lượng cầu thấp hơn và nguồn cung cao hơn trong tương lai. Sự gia tăng lượng cung dầu mỏ tiềm năng trong tương lai được phản ánh thông qua: (i) sản lượng dầu mới được sản xuất bằng phương pháp fracking; (ii) sự phát triển của hoạt động khai thác cát dầu (tar sand) ở Canada; (iii) quyết định cho phép các công ty dầu mỏ nước ngoài phát triển các nguồn năng lượng trong nước của Mêhicô; (iv) Quốc hội Mỹ đã thông qua quyết định dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu dầu thô vào ngày 18-12-2015; (v) sự cạnh tranh giữa các quốc gia thành viên OPEC nhằm duy trì thị phần xuất khẩu dầu của mình.



Cùng với việc dư cung về dầu mỏ, hiện đang có quá trình giảm cầu của mặt hàng nhiên liệu này trên thế giới, đặc biệt là khi Nhật Bản đang muốn quay lại với năng lượng hạt nhân. Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng hơn là những thay đổi về công nghệ, và về lâu về dài, những công nghệ này làm tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu của xe hơi cùng với việc sử dụng ngày càng rộng rãi máy móc và phương tiện giao thông vận tải hybrid (sử dụng kết hợp xăng (dầu) - điện), cũng như việc sử dụng các nguồn năng lượng phi dầu mỏ khác đang làm cho nhu cầu về dầu mỏ giảm mạnh.

Những thay đổi về cung và cầu nói trên cho thấy giá dầu trong tương lai sẽ thấp hơn so với các mức giá mà những người tham gia ngành công nghiệp này mong đợi chỉ một vài năm trước đây. Một số thay đổi gần đây về lượng cung và cầu mong đợi trong tương lai có thể đã được dự báo trước đó, nhưng không có cách nào biết được khi nào những thái độ và trông đợi đó thay đổi. Sự biến động của giá dầu trong lịch sử phản ánh những chuyển dịch tâm lý này cũng như sự thay đổi trong thực tế khách quan.

Giá dầu hiện thấy cũng liên quan đến dự đoán trong tương lai. Cụ thể các nhà sản xuất dầu mỏ có một lựa chọn đầu tư họ có thể tăng sản xuất ban đầu bổ sung với mức giá hiện tại và đầu tư số tiền thu được ở mức lãi suất cao dài hạn tại, hoặc họ có thể giữ lại dầu trong lòng đất như một khoản đầu tư từ thị trường kỳ vọng về các nguyên tắc cơ bản của cung và cầu tương lai thay đổi, sự gia tăng lãi suất trong tương lai sẽ khiến giá dầu giảm hơn nữa. Như vậy, chiều hướng của giá dầu ngày càng chịu ảnh hưởng của nhân tố tài chính; dầu khí đang trở thành một lựa chọn quan trọng của các nhà đầu tư; hoạt động tương hỗ giữa giá dầu và thị trường cổ phiếu ngày một rõ rệt, thị trường chứng khoán mất điểm thường sẽ đẩy giá dầu giảm xuống (do họ không đầu tư vào chứng khoán của ngành dầu khí mà đầu tư vào lĩnh vực giá đồng đôla Mỹ so với các đồng tiền khác cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới giá dầu vì theo truyền thống, giá dầu luôn được định giá bằng đồng đôla Mỹ. Giá trị đồng đôla Mỹ biến động khiến thị trường dầu khí liên tục có những phản ứng dây chuyền. Khi đồng đôla Mỹ mất giá, đối với những nhà đầu tư sở hữu các đơn vị tiền tệ khác mạnh hơn, giá dầu thô trở nên rẻ hơn, do đó họ sẽ mua nhiều dầu thô hơn, đẩy giá dầu lên

cao. Từ khi dầu mỏ được định giá bằng đồng đôla Mỹ<sup>3</sup>, một sự yếu đi của đồng tiền này có thể bắt buộc những nhà xuất khẩu dầu mỏ tăng giá sản phẩm của họ nhằm bù lại giá trị mất đi do đồng đôla Mỹ mất giá khi xuất khẩu dầu. Như một hệ quả tất yếu, giá dầu được cho là giảm khi đồng đôla Mỹ trong xu thế tăng giá so với các đồng tiền mạnh khác như euro hay yên Nhật như hiện nay.

## 2.2. Nguyên nhân chính trị

Có thể thấy rằng, trong đợt khủng hoảng giá dầu giảm hiện nay có ba vấn đề liên quan tới chính trị:

*Thứ nhất, Mỹ và phương Tây đang chống Nga.* Giới chức Nga, Iran và Venêxuêla từng nói rằng Arập Xêút đang “thông đồng” với phương Tây đẩy giá dầu xuống nhằm gây sức ép cho các nước này; họ cho rằng dường như có một “âm mưu” quốc tế nào đó đang tìm cách thao túng giá dầu nhằm đạt các mục tiêu chính trị. Thực tế, kinh tế là chính trị và khi các diễn biến kinh tế không diễn ra như mong đợi thì việc một số người/một số nước nghĩ đến “thuyết âm mưu” chính trị sau đó cũng là điều bình thường. Michael Reagan, con trai của cựu Tổng thống Mỹ Ronald Reagan, gần đây tuyên bố trên tạp chí chính trị điện tử dòng bảo thủ Townhall.com: “Tôi cho rằng Tổng thống Obama có thể muốn học theo cách của cha tôi, Ronald Reagan đã dùng để đánh bại Liên Xô. Cha tôi đã làm điều đó mà không cần mất một viên đạn nào, khi đó như chúng ta đã biết, ông đã sử dụng một siêu vũ khí - dầu mỏ để đánh bại Liên Xô”. Đồng tình với quan điểm của Michael Reagan, nhiều nhà phân tích cho rằng “cuộc chiến giá dầu” từ giữa năm 2014 của chính quyền Tổng thống Obama nhằm chống lại nước Nga của Tổng thống V. Putin là một nguyên nhân làm giá dầu giảm mạnh. Đây là điều có thật và một lần nữa cùng với Arập Xêút, nước Mỹ của chính quyền Tổng thống Obama lại sử dụng vũ khí dầu mỏ. Trước một Tổng thống Putin đầy quyết tâm, hẳn rằng Mỹ và đồng minh sẽ phải tiếp tục cuộc chiến giá dầu thêm một thời gian không ngắn nữa, có thể phải tới cuối năm 2016.

---

1. Một trong những lo ngại đặc biệt hiện nay là mối liên hệ I giữa đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc và đồng đôla Mỹ. Kể từ I tháng 8-2015 đến tháng 1-2016, đồng Nhân dân tệ đã sụt khoảng I 6% so với đồng đôla Mỹ. Bất kỳ động thái nào khác của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) nhằm phá giá đồng Nhân dân tệ I cũng sẽ gia tăng sức ép lên giá dầu vì Trung Quốc là nhà nhập khẩu lớn nhất thế giới (CNN, ngày 12-1-2016).

Để chống Nga, chính quyền Mỹ chấp nhận bù lỗ cho các công ty dầu đá phiến trong nước có điểm hòa vốn từ 70-80 USD/thùng để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu dầu (kể cả dầu dự trữ chiến lược) ra thế giới, trong khi nước Nga có sản lượng 10,6 triệu thùng/ngày (giữa năm 2014) với điểm hòa vốn là khoảng 90 USD/thùng. Do vậy, đứng trước những khó khăn, mà như nhiều chuyên gia dự đoán, nền kinh tế Nga đã rơi vào suy thoái trong năm 2015 và sẽ lâm vào tình trạng khó khăn hơn nữa nếu giá dầu có xu hướng giảm sâu xuống 20 USD/thùng. Nếu quả đúng như vậy, thì một lần nữa cùng với Ả-rập Xê-út, nước Mỹ của Tổng thống Obama đã thành công trong việc sử dụng vũ khí dầu mỏ để tiêu diệt nước Nga của Tổng thống Putin.

*Thứ hai, quan hệ giữa Iran và nhóm P5+1 được cải thiện.* Trước năm 2015, lệnh cấm vận của Mỹ và EU đánh vào ngành công nghiệp dầu mỏ Iran làm xuất khẩu dầu mỏ của Iran giảm xuống còn 1 triệu thùng/ngày. Đây được xem là nguyên nhân khiến nguồn cung bị sụt giảm, trong khi các nước thành viên OPEC chưa đủ thời gian để bù đắp lượng thiếu hụt dầu mỏ xuất khẩu của Iran và Libi. Nhưng khi Iran và nhóm P5+1 đạt được thỏa thuận về Kế hoạch phối hợp hành động toàn diện (JCPOA) được ký vào ngày 14-7-2015 thì các nước P5+1 đồng ý dỡ bỏ toàn bộ các lệnh trừng phạt do Hội đồng Bảo an Liên hợp-quốc áp đặt, lệnh cấm vận nguyên liệu hạt nhân và bình thường hóa quan hệ kinh tế và thương mại với thế giới. Đổi lại, Iran chấp nhận cắt giảm, dỡ bỏ và tiêu hủy phần lớn dự trữ, cơ sở và nguyên liệu có thể sử dụng để chế tạo bom hạt nhân mà nước này đang sở hữu và sử dụng (trong đó đáng chú ý là việc cắt giảm tới 98% kho uranium). cả Iran và các nước thuộc nhóm P5+1 đều coi đây là một bước đột phá để giải quyết mâu thuẫn và lệnh cấm vận nhiều năm nay xung quanh chương trình hạt nhân gây tranh cãi của nước này. Thỏa thuận này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 18-10-2015 sau khi không vấp phải sự phản đối ở cả Quốc hội Mỹ và Iran, theo đó các nước P5+1 cho phép Iran xuất khẩu dầu mỏ không hạn chế. Điều này sẽ làm gia tăng nguồn cung dầu và phần nào sẽ làm cho giá dầu có thể tiếp tục lao dốc trong thời gian tới.

*Thứ ba, quan hệ căng thẳng giữa Iran và Ả-rập Xê-út.* Vào những ngày đầu năm 2016, quan hệ giữa hai quốc gia Trung Đông này một lần nữa lại “cơm chẳng lành canh chẳng ngọt”. Cuộc khủng hoảng ngoại giao giữa Iran (quốc gia

có đa số dân theo dòng Hồi giáo Shi'ite) và Arập Xêút (quốc gia có đa số dân theo dòng Hồi giáo Sunni) xảy ra sau khi người biểu tình Iran xông vào Đại sứ quán Arập Xêút tại Thủ đô Tehran để phản đối Riyadh xử tử 47 người, trong đó có Giáo sĩ Hồi giáo dòng Shi'ite Nimr al-Nimr, nhân vật chủ chốt trong làn sóng biểu tình năm 2011 ở Arập Xêút. Động thái này đã đẩy căng thẳng ở Vùng Vịnh lên mức cao nhất kể từ những năm 80 của thế kỷ XX, thời điểm Irắc nhận sự hỗ trợ của khối các nước Arập Vùng Vịnh tiến hành cuộc chiến tranh kéo dài tám năm với Iran. Vậy là đã xảy ra cuộc đối đầu giữa hai nước đứng đầu tổ chức OPEC. Hai nước liên tiếp chỉ trích nhau về những hành động bị cho là “châm ngòi” vào “lò lửa” Trung Đông. Một loạt những hành động lôi kéo đồng minh diễn ra. Ngày 3-1-2016, Arập Xêút tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Iran. Ngay sau đó, một loạt quốc gia đồng minh của Arập Xêút cũng “quay lưng” với Iran như: Baren, Xuđăng, UAE, Côoét, Cata, Gibuti và Xômalì.

Cuộc đối đầu giữa Arập Xêút và Iran đã có tác động tiêu cực tới kinh tế các nước Vùng Vịnh. Ngay tại phiên giao dịch ngày 4-1-2016, một ngày sau khi Arập Xêút tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Iran, sáu thị trường chứng khoán của các nước Vùng Vịnh đều giảm điểm, trong đó có hai thị trường chứng khoán lớn nhất là Arập Xêút và Cata ghi nhận mức giảm: nhiều hơn cả. Cuộc đối đầu này còn được cho là nguyên nhân khiến giá dầu thế giới giảm mạnh. Ngày 12-1-2016, giá dầu mỏ thế giới đã chạm mức gần 33 USD/thùng. Đó cũng là thời điểm diễn ra cuộc đối đầu giữa Arập Xêút và Iran bùng phát trên diện rộng. Các nhà đầu tư luôn tin rằng, mỗi khi Trung Đông nổ ra khủng hoảng, giá dầu sẽ liên tục tăng lên. Tuy nhiên, kịch bản đó đã không xảy ra ở cuộc khủng hoảng lần này.

### **2.3. Nguyên nhân từ các nước OPEC**

Trong các diễn biến liên quan đến giá dầu vừa qua, nhân tố có vai trò quyết định xu hướng giá cả và thị trường là Arập Xêút, nhưng lại ít được bàn đến<sup>4</sup>. Có thể nói không quá cường điệu, nhưng thực tế là Arập Xêút có tiếng nói quyết định nhất trong bất cứ quyết định nào của OPEC do: (i) sản lượng dầu

<sup>4</sup>Arập Xêút là một trong những quốc gia có tiếng nói mạnh mẽ trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC). GCC được đánh giá là một trong những thể chế hợp tác chặt chẽ và có quyền lực nhất thế giới. Sự liên kết giữa các nền quân chủ Trung Đông, dẫn đầu là Arập Xêút, đã đảm bảo cho sự tồn tại của các quốc



khai thác của nước này chiếm tới hơn 1/3 tổng sản lượng của cả OPEC gộp lại; (ii) giá thành khai thác dầu của Arập Xêút rất rẻ (dưới 75 USD/thùng); và (iii) nguồn dự trữ ngoại tệ đứng thứ ba thế giới (750 tỷ USD). Việc Arập Xêút đủ khả năng tham gia bất kỳ cuộc chiến nào về giá dầu cho thấy đây sẽ là cuộc chơi phức tạp, chừng nào một trong những người chơi chủ chốt chưa đạt được mục đích của mình. Vậy tại sao Arập Xêút muốn duy trì giá dầu thấp như hiện nay? Có thể thấy bốn lý do chính sau đây:

*Một là Iran.* Đối với Arập Xêút, Iran (được xem là đồng minh của Nga) luôn được coi là kẻ thù không đội trời chung và việc Iran phát triển chương trình vũ khí hạt nhân đe dọa trực tiếp tới an ninh của Arập Xêút. Việc không thuyết phục được Mỹ và châu Âu tấn công các cơ sở hạt nhân của Iran đã buộc Arập Xêút chuyển sang “phương án B”, theo đó dùng sức ép kinh tế (giảm giá dầu) nhằm buộc Iran đi vào đàm phán thực chất với P5+1, buộc Iran phải đi tới thỏa thuận cắt giảm chương trình hạt nhân.

*Hai là Cata.* Arập Xêút hoàn toàn có thể sử dụng “con bài” OPEC để chi phối giá dầu thế giới như đã từng làm nhiều lần trước đó. Tuy nhiên, Arập Xêút tiếp tục bị các quốc gia khác cạnh tranh vị trí nước có vai trò lãnh đạo khu vực. Chủ nghĩa thực dụng và nền kinh tế năng động đang giúp Cata trở thành một nhân tố đáng gờm và có khả năng đánh bại Arập Xêút để trở thành nước đứng đầu khu vực.

*Ba là Mỹ.* Giá dầu sụt giảm làm các nhà đầu tư Mỹ ngần ngại không muốn đầu tư nghiên cứu và thương mại hóa khí đá phiến (shale gas), và do vậy sẽ làm “chậm lại” quá trình Arập Xêút bị “truất ngôi vương” trong việc thao túng giá dầu. Arập Xêút cho rằng, tuy Mỹ là nước đi đầu thế giới trong công nghệ phá vỡ thủy lực, nhưng giá thành khí đá phiến hiện vẫn ở mức cao, cần phải có nhiều nghiên cứu và đột phá công nghệ hơn nữa mới có thể hạ được giá thành.

Bốn là thế giới. Arập Xêút cho rằng việc làm của mình là “có trách nhiệm” vì giá dầu giảm sẽ giúp đẩy nhanh đã phục hồi kinh tế toàn cầu, và khi kinh tế thế giới phục hồi và tăng trưởng thì khả năng thế giới sẽ tiêu thụ nhiều dầu hơn, lúc đó giá dầu sẽ tăng trở lại. Thêm vào đó, cái chết của Quốc vương Abdullah khi vừa được loan tin như một cơn gió làm rung động thị trường dầu

khí thế giới, nhất là trong chu kỳ giảm giá liên tục từ cuối năm 2014. Nhưng có lẽ đó chỉ là cơn gió thoảng, vì ngoài những sắp xếp nhân sự cấp cao, thì tác động ra bên ngoài của sự kiện này vẫn chưa rõ nét.

Như vậy, có thể thấy các tính toán của Ả-rập Xê-út cũng khá trùng hợp với các tính toán chiến lược của Washington. Tuy nhiên, câu hỏi còn để ngỏ là sự song trùng lợi ích này giữa Mỹ và Ả-rập Xê-út sẽ còn kéo dài được bao lâu và bao xa. Đến cuối năm 2015, có thể thấy OPEC và Mỹ đang xung đột lợi ích với nhau khi OPEC quyết định để giá dầu rơi tự do (bằng cách giữ nguyên sản lượng khai thác) nhằm cản trở các công ty Mỹ mở rộng khai thác dầu đá phiến nhưng lại cùng chung mục đích là làm cho các đối thủ của họ suy yếu. Hàng chục công ty dầu đá phiến của Mỹ phải cắt giảm đầu tư. Do vậy, Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ phải hạ mức dự báo tăng trưởng dầu. Ngoài ra, căng thẳng giữa Ả-rập Xê-út và Iran kéo dài sẽ làm sâu sắc thêm những bất đồng đang tồn tại trong OPEC, khiến khối này không thể đạt đồng thuận về chiến lược bình ổn giá dầu trong năm 2016 thông qua thỏa thuận giảm sản lượng ở các nước thành viên. Trong cuộc họp đầu tháng 12-2015, OPEC không đạt được thỏa thuận nào, bao gồm cả chỉ tiêu sản lượng của mỗi nước. Vì thế, tổ chức này vẫn giữ nguyên sản lượng bất chấp thị trường dầu toàn cầu đang dư thừa nguồn cung. Trước đó, Iran từng kêu gọi các nước thành viên OPEC giảm sản lượng. Tuy nhiên, điều này ngay lập tức vấp phải sự phản đối từ Ả-rập Xê-út và các đồng minh của nước này. Phần lớn các ý kiến đều nhận định, Ả-rập Xê-út kiên quyết giữ chặt miếng bánh thị trường của mình, không có ý định giảm sản xuất để nhường bớt thị phần cho dầu từ Iran. Như vậy, trong cuộc chiến này, dù lợi thế có nghiêng về đối thủ nào có nguồn lực dồi dào hơn, dự trữ ngoại tệ lớn hơn thì đây cũng sẽ là một cuộc chiến mà không bên nào giành được phần thắng, còn giá dầu thế giới nạn nhân trực tiếp của cuộc đối đầu này được dự báo sẽ giảm sâu hơn. Nhiều nước, nhất là những nước có nguồn thu từ dầu mỏ, sẽ phải tính toán lại dự toán ngân sách quốc gia nếu tình hình này không được cải thiện.

#### ***2.4. Nguyên nhân từ sản xuất dầu đá phiến***

Trong suốt mấy thập niên, từ nước sản xuất dầu truyền thống (từ thế kỷ XIX), sau đó giảm dần sản lượng do có sự thay đổi chiến lược trong chính sách năng lượng, Mỹ đã trở thành nhà nhập khẩu dầu mỏ có hạng của thế giới. Tuy

nhiên, trong vài năm gần đây, nhờ thành công trong công nghệ khai thác dầu đá phiến theo phương pháp khoan ngang, Mỹ đã giảm mạnh nhu cầu nhập khẩu dầu mỏ, tạo điều kiện áp dụng chính sách thao túng giá dầu để “gây khó” cho các nước đối thủ của Mỹ dựa nhiều vào nguồn thu dầu mỏ như Nga, Venêxuêla và Iran. Sự phát triển của công nghiệp sản xuất dầu từ đá phiến trên vùng đồng bằng trung tâm của Dakota, Kansas và Nebraska, cùng với khai thác cát dầu ở Ganada, đã làm giảm nhu cầu nhập khẩu dầu vào Mỹ. Bởi vậy, có ý kiến cho rằng, thị trường dầu và khí đốt thế giới nói chung, thị trường dầu của Mỹ nói riêng đã bão hòa.

Việc phát triển công nghệ khai thác dầu đá phiến tại Mỹ trong ba năm qua đã làm sản lượng khai thác dầu của Mỹ tăng 60% và nhờ vậy, nền kinh tế lớn nhất thế giới đang hướng tới khả năng độc lập về năng lượng. Kể từ năm 2007, lượng nhập khẩu dầu thô của nước này đã giảm lần. Các nhà sản xuất dầu từ đá phiến của Mỹ đã đẩy sản lượng khai thác dầu của Mỹ tăng từ 5 triệu thùng/ngày trong năm 2008 lên 8,5 triệu thùng/ngày vào tháng 6-2014 và 9,6 triệu thùng/ngày vào tháng 6-2015. Một chuyên gia của Mỹ ước tính, một trong những mỏ dầu đá phiến được tìm thấy ở miền Nam Texas đã có thể “tăng” thêm 87 tỷ USD cho nền kinh tế Mỹ chỉ riêng trong năm 2013. Do vậy, tháng 12-2014, Mỹ bắt đầu cho phép tái xuất khẩu dầu thô kể từ năm 1975. Điều này góp phần làm tăng dư cung dầu trên thị trường thế giới.

Hiện nay, chưa có dấu hiệu nào cho thấy ngành khai thác dầu khí đá phiến của Mỹ sẽ bị tàn lụi. Mấu chốt nằm ở chỗ, chi phí cho ngành công nghiệp mang tính cách mạng này chỉ ở mức trung bình, không quá cao như các dự án ở những vùng khác, và giá thành sản xuất có thể sẽ còn giảm thêm 45% trong một vài năm tới mà không cần nỗ lực tăng sản lượng ở các mỏ có trữ lượng cao. Kỹ thuật khoan tiên tiến giúp các nhà sản xuất có thể mở 5-10 giếng khoan từ nhiều hướng khác nhau trong cùng một khu vực khai thác.

Những với khoan mới có khả năng tự làm tan đất đá hứa hẹn sẽ giúp tiết kiệm 300.000 USD cho một giếng khoan. “Chúng tôi đã tiết giảm 50% chi phí khoan và có thể sẽ tiếp tục giảm 30% trong thời gian tới. Jonh Hess, người đứng đầu Tập đoàn Hess Corporation (Mỹ) tiết lộ. Một câu chuyện tương tự cũng được tập đoàn Pioneer Natural Resources chia sẻ: “Chúng tôi vừa mới

khoan thành công mũi khoan ở độ sâu 5.400 m chỉ trong vòng 16 ngày tại bản địa Permian (Texas), so với 30 ngày hồi năm 2014”.

Số lượng giàn khoan tại khu vực Bắc Mỹ đã giảm từ 1-608 chiếc thời điểm tháng 9-2014 xuống còn 664 chiếc vào cuối tháng 8-2015, thế nhưng sản lượng dầu khai thác thì lại tăng lên, với mức kỷ lục mới được ghi nhận trong 43 năm qua: 9,6 triệu thùng/ngày trong tháng 6-2016, Tính đến thời điểm tháng 8-2015, các nhà sản xuất dầu khí đá phiến vẫn được bảo đảm bởi các hợp đồng giao kỳ hạn trong tương lai. Khi giá dầu tiếp tục hạ, một số công ty mới gia nhập ngành dầu khí đá phiến sử dụng quá nhiều đòn bẩy tài chính sẽ phá sản, nhưng thác giếng dầu thì vẫn còn đó, công nghệ và hạ tầng vẫn còn đó. Những công ty lớn “giàu tiềm lực” sẽ mua lại những dự án; còn dang dở. Khi dầu tới ngưỡng 60 USD/thùng thì họ lại tăng sản lượng tức thì. Do vậy, viễn cảnh với OPEC trong cuộc chiến chống lại dầu đá phiến của Mỹ cũng chẳng sáng sủa thêm là bao.

## ***2.5. Nguyên nhân từ sự phát triển của các nguồn năng lượng mới thay thế***

Theo ông Michel Webber, phó giám đốc viện năng lượng của Đại học Texas ở Austin, thế giới hiện có đủ lượng đốt tự nhiên với giá đủ rẻ và công nghệ đủ phát triển để lần đầu tiên có thể thảo luận nghiêm túc về việc chuyển sang sử dụng khí đốt tự nhiên như một loại nhiên liệu cho các phương tiện giao thông. Bên cạnh đó trong bối cảnh nguồn tài nguyên dầu khí, than đá ngày một cạn kiệt, ngay từ đầu thế kỷ XXI, các nguồn năng lượng mới như: quang năng, phong năng, thủy năng, năng lượng sinh học đang là giải pháp xanh mà con người hướng đến. Bởi vậy, có một số ý kiến cho rằng, kỷ nguyên dầu mỏ có dấu hiệu bắt đầu trên đường đi đến hồi kết. Ông Lew Fulton, chuyên gia hàng đầu về nguồn nhiên liệu sinh học thuộc Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) đã nhận xét, những cú sốc về sự leo thang của giá dầu thô đã buộc nhiều quốc gia có những đối sách mang tính đột phá trong việc tìm kiếm nguồn nhiên liệu thay thế xăng, dầu truyền thống. Sự phát triển của các nguồn năng lượng thay thế sẽ góp phần



làm giảm áp lực về giá của các loại nhiên liệu hóa thạch đang có xu hướng tăng cao như thời kỳ 2008-2013.

Nguồn nhiên liệu sinh học có vẻ là một lĩnh vực mới mẻ, song trong thực tế, đó là bước trở về cội nguồn. Năm 1900, trong cuộc triển lãm về động cơ được tổ chức tại Paris (Pháp), động cơ được quan tâm, chú ý và trở thành sản phẩm mới mẻ nhất tại triển lãm chính là động cơ đốt trong chạy bằng “dầu lạc”. Tác giả của nó - nhà chế tạo động cơ nổi tiếng Rudolf Diesel lúc đó đã tiên đoán, nguồn nhiên liệu có nguồn gốc thực vật cũng sẽ quan trọng như nguồn nhiên liệu từ dầu mỏ. Những năm 20 của thế kỷ XX, đại gia ô tô Henry Ford cũng từng tuyên bố, nguồn nhiên liệu từ thực vật, nhất là mía và đậu nành, sẽ thay thế nguồn nhiên liệu lỏng từ dầu mỏ. Tuy nhiên, những lời tiên đoán đó bị lãng quên và người ta cho rằng, nguồn dầu thô dồi dào với giá rẻ sẽ đủ cung cấp cho nhu cầu của con người trên thế giới ít nhất qua nhiều thập kỷ. Song cho đến đầu năm 2014, thực tế không còn mấy lạc quan như những gì đã dự đoán: ngành khai thác dầu thô đạt đỉnh điểm và đang trong giai đoạn giảm sản lượng do trữ lượng dầu mỏ giảm dần và giá dầu thô tăng.

Trước đó, vào tháng 6-2005, Tổng thống Mỹ George. Bush tuyên bố trong Hội nghị Thượng đỉnh G7 rằng, nguồn nhiên liệu từ đậu nành đang trở thành một khả năng rất khả thi cho Mỹ và thế giới. Trong tháng 7-2005, Tổng thống Mỹ đã quyết định gia tăng gấp đôi việc sản xuất ethanol cùng với việc nhà máy lọc dầu tại Mỹ phải trộn ethanol vào xăng. Các nước đi đầu trong ngành nhiên liệu sinh học như Mỹ, Braxin, Anh, Canada và nhiều nước khác đã có những bước tiến vượt bậc trong việc sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học thay thế cho nhiên liệu hóa thạch như dầu mỏ, than đá. Tại các quốc gia châu Âu cũng đã khởi động cuộc chạy đua xây dựng các nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học. Liên minh châu Âu đã đưa ra quy định trong mỗi lít xăng bán ra phải pha vài phần trăm ethanol. Tại Tây Ban Nha, hãng Abengoa đã hoàn tất xây dựng bốn nhà máy sản xuất ethanol. Anh cũng đang tiến hành xây dựng một nhà máy khổng lồ sản xuất nhiên liệu từ thực vật có công suất 100.000 tấn nhiên liệu sinh học mỗi năm. Tại Pháp, chính phủ đã đưa ra kế hoạch gia tăng sản lượng nhiên liệu sinh học gấp ba lần mức sản lượng của năm 2005 để thay thế nguồn xăng, dầu truyền thống.

Tại Braxin, taxi không còn chạy xăng mà đều chuyển sang chạy ethanol được sản xuất từ mía. Tại Đức và Mỹ, các lái xe đứng xếp hàng cho mua xăng từ hạt cải dầu. Ở Trung Quốc, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học lớn nhất thế giới đã đi vào hoạt động, còn tại thành phố Graz (Áo) các xe buýt đều chạy bằng dầu chế tạo từ... món khoai tây rán của nhà hàng McDonald . Tại Đông Nam Á, thị trường nhiên liệu sinh học dành cho ô tô năm 2011 đã tăng lên hơn 1,78 tỷ USD . Hiện nay, tỷ lệ nhiên liệu sinh học chiếm khoảng 1,8% tổng thị trường nhiên liệu dành cho ô tô của các nước Đông Nam Á và dự kiến sẽ tăng lên 3,3% vào năm 2017, với giá trị thị trường khoảng 4,3 tỷ USD. Trong cuộc đua xe ô tô được tổ chức tại Le Mans tháng 6-2005, đoàn xe của nước Anh đã thi quyết liệt trong suốt 24 tiếng đồng hồ, chỉ dùng nguồn nhiên liệu được sản xuất từ các loại dầu thực vật.

Như vậy, có thể thấy tại các nước này, các nhà đầu tư đã tung tiền ra mua bản quyền và áp dụng những công nghệ mới nhất trong sản xuất nhiên liệu từ, nguồn thực vật. Do vậy, năng lực sản xuất nguồn nhiên liệu sinh học đang tăng đột biến. Ông Lew Fulton cho rằng, thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI là những năm đánh dấu sự khởi đầu cuộc cách mạng nhiên liệu xanh và nó ngày càng phát triển mạnh mẽ.



**TTBD ĐBDC**

